

Số: 156 / GXNTH-BVML

Yên Lãng, ngày 08 tháng 9 năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH  
Bệnh viện đa khoa Mê Linh xác nhận:

Họ và tên: Lê Thị Giang  
Ngày, tháng, năm sinh: 07/03/2001  
Địa chỉ thường trú: Thôn Trung Hà, Xã Yên Lãng, Hà Nội  
Số căn cước công dân: 001301027793; Ngày cấp 05/03/2026; Nơi cấp: Bộ Công an  
Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y khoa  
Năm tốt nghiệp: 2025  
Đã thực hành tại Bệnh viện đa khoa Mê Linh do các ông/bà sau hướng dẫn:

| STT | Họ và tên cán bộ hướng dẫn | Số chứng chỉ hành nghề | Đơn vị đào tạo              | Phạm vi hành nghề                                | Thời gian thực hành          |
|-----|----------------------------|------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | BSCKI Nguyễn Giang Vũ      | 006366/HNO-CCHN        | Khoa Nội Tổng hợp           | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội             | Từ 04/09/2025 đến 12/10/2025 |
| 2   | BSCKI Ngô Văn Nguyên       | 006354/HNO-CCHN        | Khoa Nội Tim mạch – Lão học | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội             | Từ 13/10/2025 đến 20/11/2025 |
| 3   | BSCKI Phan Văn Lộc         | 022472/HNO-CCHN        | Khoa Ngoại Tổng hợp         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại           | Từ 21/11/2025 đến 25/01/2026 |
| 4   | BSCKI Lưu Trung Kiên       | 004140/HNO-CCHN        | Khoa Tai Mũi Họng           | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng    | Từ 26/01/2026 đến 08/02/2026 |
| 5   | BSCKI Phạm Thị Lan Anh     | 0017456/HNO-CCHN       | Khoa Phụ sản                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản-KHHGD   | Từ 09/02/2026 đến 08/03/2026 |
| 6   | BSCKI Tạ Xuân Phương       | 016388/HNO-CCHN        | Khoa Nhi                    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi             | Từ 09/03/2026 đến 08/04/2026 |
| 7   | BSCKI Nguyễn Văn Tùng      | 006364/HNO-CCHN        | Khoa Y học cổ truyền        | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền | Từ 09/04/2026 đến 22/04/2026 |



|    |                                |                     |                                                   |                                                                                   |                                 |
|----|--------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 8  | BSCKI<br>Nguyễn Phú<br>Quý     | 006365/HNO-<br>CCHN | Khoa Răng Hàm<br>Mặt                              | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Răng hàm mặt                               | Từ 23/04/2026<br>đến 04/05/2026 |
| 9  | BS Bùi Thị<br>Hồng             | 033716/HNO-<br>CCHN | Khoa Mắt                                          | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Mắt                                        | Từ 05/05/2026<br>đến 19/05/2026 |
| 10 | BS CKI<br>Nguyễn Minh<br>Thông | 011984/HNO-<br>CCHN | Khoa khám<br>bệnh (PK Da<br>liệu)                 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Nội, Da Liễu                               | Từ 20/05/2026<br>đến 03/06/2026 |
| 11 | BSCKI Lê Văn<br>Sơn            | 006367/HNO-<br>CCHN | Khoa Cấp cứu,<br>hồi sức tích cực<br>và chống độc | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Hồi sức cấp cứu,<br>Nội, Siêu âm ổ<br>bụng | Từ 04/06/2026<br>đến 04/09/2026 |

Và đạt kết quả như sau:

**1. Thời gian thực hành:** 12 tháng, từ ngày 04/09/2025 đến ngày 04/09/2026.

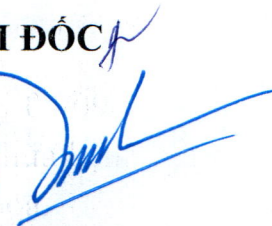
**2. Năng lực chuyên môn:** Có kiến thức, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện các quy trình chuyên môn cơ bản đối với chức danh Bác sĩ Y khoa.

**3. Đạo đức nghề nghiệp:**

- Đối với người bệnh và người nhà người bệnh: Tuân thủ đúng chức năng, đạo đức nghề nghiệp trong thực hành khám chữa bệnh theo quy định của ngành, của nhà nước.

- Đối với đồng nghiệp: Tôn trọng đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong khám chữa bệnh.

**Q. GIÁM ĐỐC**


**Bùi Đức Tiệp**